

第二宿舍各寢室外公共區域責任區

Khu vực công cộng ngoài phòng do từng phòng phụ trách - Ký túc xá số 2

Lưu ý:

- Công việc vệ sinh khu vực công cộng bên ngoài phòng được phân công theo từng phòng. Mỗi phòng phải cùng nhau hoàn thành một nhiệm vụ vệ sinh khu vực công cộng được phân công.
Vui lòng tra cứu khu vực vệ sinh tương ứng theo hai số cuối của số phòng. Ví dụ:
 - Phòng A111 → Phụ trách khu vực "11".
 - Phòng B124 → Phụ trách khu vực "24".
 - Phòng C156 → Phụ trách khu vực "56".
- Các bạn cùng phòng vui lòng tự thỏa thuận và phân công công việc vệ sinh, đồng thời hoàn thành việc vệ sinh khu vực công cộng được phân công trước khi trả phòng. Trường hợp không hoàn thành việc vệ sinh hoặc không đạt tiêu chuẩn kiểm tra, nội dung này sẽ được ghi nhận là lỗi trong quá trình kiểm tra trả phòng và phải thực hiện kiểm tra lại.
- Thời gian kiểm tra không phải là thời gian để dọn dẹp. Để tránh làm người thân hoặc bạn bè phải chờ đợi lâu, vui lòng vệ sinh kỹ khu vực cá nhân và khu vực công cộng được phân công trước thời gian kiểm tra nhằm đẩy nhanh quá trình kiểm tra trả phòng.
- Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng đến Văn phòng tầng 3 của Trung tâm Quản lý để liên hệ với cô Lâm.

Số phòng	Khu vực vệ sinh	Số phòng	Khu vực vệ sinh
11	Hành lang tầng 1 (quét dọn)	35	Hành lang tầng 3 và trần cầu thang từ tầng 3 đến tầng 4 (dọn mạng nhện)
12	Cầu thang từ tầng 1 đến tầng 2 (quét dọn)	36	Trần khu vực cửa chính trong và ngoài (dọn mạng nhện)
13	Máy nước uống và miệng thoát nước tầng 1 (lau chùi, vệ sinh)	41	Hành lang tầng 4 (quét dọn)
14	Thiết bị PCCC tầng 1 và tay vịn cầu thang từ tầng 1 đến tầng 2 (lau chùi)	42	Cầu thang từ tầng 4 đến tầng 5 (quét dọn)
15	Trần hành lang tầng 1 và cầu thang từ tầng 1 đến tầng 2 (dọn mạng nhện)	43	Thiết bị PCCC tầng 4 và tay vịn cầu thang từ tầng 4 đến tầng 5 (lau chùi)
21	Hành lang tầng 2 (quét dọn)	44	Hành lang tầng 4 và trần cầu thang từ tầng 4 đến tầng 5 (dọn mạng nhện)
22	Cầu thang từ tầng 2 đến tầng 3 (quét dọn)	45	Bên trong thang máy (lau chùi, quét sàn)
23	Thiết bị PCCC tầng 2 và tay vịn cầu thang từ tầng 2 đến tầng 3 (lau chùi)	46	Phòng giặt tầng 6 và khu phơi đồ (quét dọn)

24	Trần hành lang tầng 2 và cầu thang từ tầng 2 đến tầng 3 (dọn mạng nhện)	51	Hành lang tầng 5 (quét dọn)
25	Khu vực từ bên trong cửa chính đến gầm cầu thang (quét dọn)	52	Cầu thang từ tầng 5 đến tầng 6 (quét dọn)
26	Khu vực từ bên ngoài cửa chính đến lối đi bộ phía trước (quét dọn)	53	Máy nước uống và miệng thoát nước tầng 4 và 5 (lau chùi)
31	Hành lang tầng 3 (quét dọn)	54	Thiết bị PCCC tầng 5 và tay vịn cầu thang từ tầng 5 đến tầng 6 (lau chùi)
32	Cầu thang từ tầng 3 đến tầng 4 (quét dọn)	55	Hành lang tầng 5 và trần cầu thang từ tầng 5 đến tầng 6 (dọn mạng nhện)
33	Máy nước uống và miệng thoát nước tầng 2, tầng 3 (lau chùi, vệ sinh)	56	Thiết bị và trần phòng giặt tầng 6 (lau chùi)
34	Thiết bị PCCC tầng 3 và tay vịn cầu thang từ tầng 3 đến tầng 4 (lau chùi)		